

**TANDTP. PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

---\*---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 2 /6/2021.

*V/v tranh chấp: “Ly hôn,  
Nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân – Thẩm phán.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu.
2. Ông Đỗ Văn Hòa

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà  
Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.*

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Anh Huy – Cán bộ Tòa án nhân  
dân thành phố Phan Thiết.*

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2021/QĐST-HPT ngày 20 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1973. Có mặt**

**\*Bị đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm: 1971. Vắng mặt.**

Cùng địa chỉ: Thôn XH, xã PN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2020, bản tự khai, và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:*

**Về quan hệ hôn nhân:** Bà và ông Nguyễn Minh C tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyền số I/95 ngày 18/7/1995 của UBND phường Phú Trinh, thị xã Phan Thiết (nay là thành phố Phan Thiết), tỉnh Bình Thuận;

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, khoảng 03 năm, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, dẫn đến xung đột cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, thời gian sau này vợ chồng không còn tình cảm. Hiện tại vợ chồng ông bà đã sống ly thân khoảng 03 năm gần đây, vợ chồng

không quan tâm, không có quan hệ tình cảm gì với nhau nữa cả; Do vậy bà xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau nữa thì nếu có tiếp tục sống chung cũng không đem lại hạnh phúc. Do vậy bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh C;

**Về con chung:** Vợ chồng ông, bà có 02 con chung tên: Nguyễn Trần Thúy Q (nữ) sinh ngày 18/9/1997, Nguyễn Trần Thảo V (nữ) sinh ngày 11/7/2001; Các con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung .

**Về tài sản chung:** Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

**Về nợ chung:** Bà không yêu cầu giải quyết về nợ chung.

**Về án phí:** Bà sẽ chịu án phí theo quy định pháp luật.

**\*Tại Đơn kiến nghị đề ngày 29/01/2021 ông Nguyễn Minh C trình bày ý kiến như sau:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Quá trình vợ chồng chung sống ông luôn chu toàn lo cho gia đình vợ, con, kể cả những người em vợ, cháu vợ, luôn tạo điều kiện cho vợ yên tâm công tác và học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ, ông khẳng định ông vẫn còn thương vợ (bà T) và không đồng ý ly hôn;

Ông C cũng đã trình bày trong nội dung đơn kiến nghị về việc ông đã được bà T báo cho biết việc bà gửi đơn đến Tòa kiện xin ly hôn ông, tuy nhiên ông khẳng định ông không có nghĩa vụ đến Tòa mặc dù đã nhận giấy triệu tập của Tòa án .

**Về con chung:** Ông cũng xác định vợ chồng có 02 con chung, đều trên 18 tuổi, một cháu đã lấy chồng có gia đình riêng, một cháu hiện đang học đại học các con ở với ba hoặc mẹ sau ly hôn thì do con chung quyết định, việc trợ cấp nuôi con chung ông đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

**Về tài sản chung:** Tại đơn kiến nghị ông cũng yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, trong trường hợp Tòa kiên quyết xử ly hôn, cụ thể như sau:

Ông yêu cầu Tòa án chia đôi căn nhà có diện tích đất dài 16,5m , rộng 6,5 m ( nhà đất đang thế chấp Ngân hàng BIDV, ông cũng không rõ đã xóa thế chấp hay chưa) mỗi người sở hữu bằng hiện vật diện tích nhà và đất 8,25 m x 6,5 m, chi phí tách sổ, vách do nguyên đơn chịu.

**Về nợ chung:** Ông không trình bày gì về nợ chung.

**Về án phí:** Ông không trình bày gì về án phí.

**\*Tòa án đã 02 lần tiến hành mở phiên hòa giải nhưng do vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Minh C nên không hòa giải được.**

**\*Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề xuất ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:**

**[1]Việc tuân theo thủ tục tố tụng:**

-Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng:Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, tuân thủ đúng việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và đã thực hiện việc cấp tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được niêm yết công khai các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

*[2] Ý kiến giải quyết về nội dung vụ án:*

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị ThanhT yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Minh C gửi đơn kiến nghị không đồng ý ly hôn nhưng lại không chịu đến Tòa để hòa giải chứng tỏ ông cũng không muốn hòa giải đoàn tụ, do vậy đề nghị Tòa án áp dụng điều 51, 53 khoản 01 điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

-Về con chung: các con chung đều đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động , đương sự không yêu cầu giải quyết, do vậy đề nghị Tòa không xét.

-Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, Bị đơn có trình bày yêu cầu chia tài sản tại đơn kiến nghị, Tòa đã thông báo cho bị đơn thủ tục phản tố để giải quyết yêu cầu cghĩa tài sản nhưng bị đơn không đến tòa, không thực hiện thủ tục này do vậy đề nghị Tòa không xét; Các đương sự không yêu cầu giải quyết về nợ chung; đề nghị Tòa không xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

**\* Về thủ tục tố tụng:**

[1]Theo đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo do nguyên đơn cung cấp thì bị đơn ông Nguyễn Minh C thường trú tại thôn XH, xã PN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Do vậy vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Phan Thiết, theo quy định tại khoản 01 điều 28, điểm a khoản 01 điều 35, điểm a khoản 01 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

[2] Mặc dù tại đơn kiến nghị đề ngày 29/01/2021 ông C thể hiện ý chí là: “...ông không có nghĩa vụ đến Tòa” nhưng việc đến Tòa tham gia tố tụng không những là nghĩa vụ mà còn là quyền của bị đơn vì có đến Tòa tham gia tố tụng ông mới có thể thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các

điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Ông cố tình không đến Tòa là đã tự từ bỏ quyền tham gia tranh tụng của chính mình.

Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Minh C, theo quy định pháp luật; nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Minh C tiếp tục vắng mặt lần 2 không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử sơ thẩm vắng mặt bị đơn theo qui định tại các điều 227 và điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

***\*Về giải quyết nội dung tranh chấp trong vụ kiện:***

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Minh C là hợp pháp, vì ông bà có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49, quyền số I/95 ngày 18/7/1995 của UBND phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Xét thấy bà T kiên xin ly hôn vì cho rằng quan hệ hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân không còn tình cảm nhiều năm; Ông Nguyễn Minh C xác định vẫn còn thương vợ (bà T) và không đồng ý ly hôn; Tuy nhiên ông lại bỏ mặc không tìm cách để cứu vãn cuộc sống chung vợ chồng, không chịu đến Tòa tham gia hòa giải để thể hiện tình cảm và thuyết phục bà T tiếp tục chung sống; Như vậy chứng tỏ: Mâu thuẫn vợ chồng ông bà là trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

**[2] Về con chung:** Vợ chồng ông, bà có 02 con chung tên: Nguyễn Trần Thúy Quỳnh (nữ) sinh ngày 18/9/1997, Nguyễn Trần Thảo Vân (nữ) sinh ngày 11/7/2001; Các con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, do vậy Tòa không xét.

**[4] Về tài sản chung:** Nguyên đơn – Bà Trần Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Bị đơn – Ông Nguyễn Minh C có trình bày tại đơn kiến nghị, đề nghị Tòa án chia đôi căn nhà của vợ chồng, mỗi người sử dụng  $\frac{1}{2}$  căn nhà; Tòa án đã gửi thông báo yêu cầu ông C thực hiện thủ tục phân tố đối với yêu cầu chia tài sản theo quy định tại các điều 200 và Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự, thì Tòa án mới thụ lý giải quyết và ghi nhận vào bản án, tuy nhiên ông C đã không đến Tòa cũng không thực hiện thủ tục phân tố theo quy định pháp luật;

Do vậy Hội đồng xét xử không xét chia tài sản chung tại bản án này, mà giành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung cho các đương sự, sau ly hôn ông C và bà Thủy đều có quyền khởi kiện về chia tài sản chung.

**[5] Về nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu giải quyết về nợ chung.

**[6] Về án phí:** Bà Trần Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 04 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà T nộp tại biên lai số 0008342 ngày 06/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

*Vì những lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/Căn cứ:** Điều 51, Điều 53, khoản 01 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

### **2/ Tuyên xử:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Minh C;

**[2] Về con chung:** Vợ chồng ông, bà có 02 con chung tên: Nguyễn Trần Thúy Quỳnh (nữ) sinh ngày 18/9/1997, Nguyễn Trần Thảo Vân (nữ) sinh ngày 11/7/2001; Các con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động, do vậy Tòa không xét.

**[3] Về tài sản chung:** Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bị đơn không thực hiện thủ tục phản tố, nên Hội đồng xét xử không xét. Sau ly hôn ông Nguyễn Minh C và bà Trần Thị Thanh T đều có quyền khởi kiện về chia tài sản chung.

**[4] Về nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu giải quyết nợ chung nên Tòa không xét.

**3/ Về án phí:** Bà Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà T nộp tại biên lai số 0008342 ngày 06/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bà T đã nộp xong án phí

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

**Nơi nhận :**

- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tp.Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nguyễn Thị Như Xuân***